



Khung vận chuyển

Xe moóc kéo sau TransPro 80

Số Model 04238—Số Sê-ri 402900001 trở lên

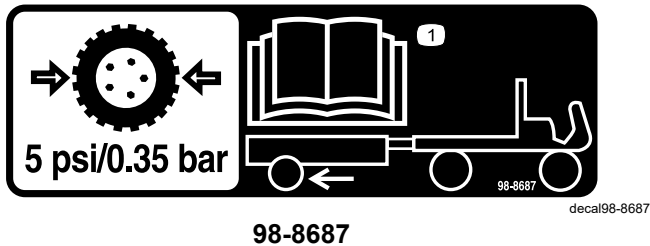
Hướng dẫn Lắp đặt

An toàn

Đề can An toàn và Hướng dẫn



Người vận hành có thể dễ dàng nhìn thấy các nhãn mác và hướng dẫn an toàn được đặt gần bất kỳ khu vực nào có thể xảy ra nguy hiểm. Hãy thay thế bất kỳ nhãn mác nào bị hỏng hoặc bị thiếu.



1. Lốp xe moóc phải được bơm căng đến 0,35 bar (5 psi);
đọc *Hướng dẫn Vận hành*.

⚠ WARNING: Cancer and Reproductive Harm - www.P65Warnings.ca.gov.
For more information, please visit www.ttcoCAProp65.com

133-8061
decal133-8061

133-8061

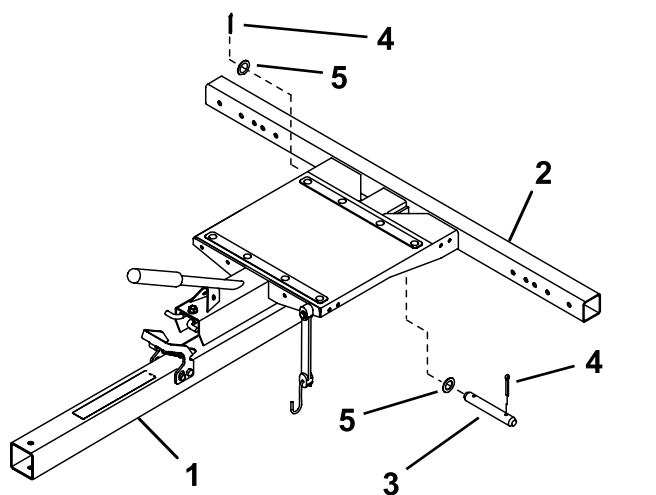


Lắp đặt

Máy Transpro 80 được thiết kế để sử dụng với máy Greensmaster 800, 1000, 1010, 1600, 1610, 2000 và 2600, cũng như máy Flex 18, 21, 1800, 1820, 2100, 2120 và máy Greensmaster đẩy tay eFlex 1800, 1820, 2100, 2120.

Gắn Cụm lưới

1. Lắp cụm lưới vào cụm khung trong khi căn chỉnh các lỗ gắn phía sau (Hình 1).
2. Siết chặt cụm lưới vào cụm khung bằng một chốt kẹp hình chữ U, 2 vòng đệm và 2 chốt định vị (Hình 1).

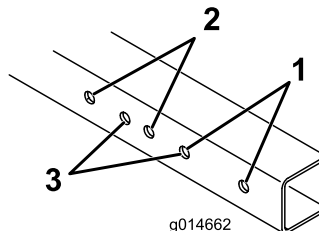


Hình 1

- | | |
|------------------------|-----------------|
| 1. Cụm lưới | 4. Chốt định vị |
| 2. Cụm khung | 5. Vòng đệm |
| 3. Chốt kẹp hình chữ U | |

Gắn cụm trực trụ và dốc (Model 04245) hoặc đường ray (Model 04244 và 04247)

1. Tham khảo Hình 2 để xác định những lỗ gắn nào bạn nên sử dụng để phù hợp với chiều rộng của máy cắt cỏ.



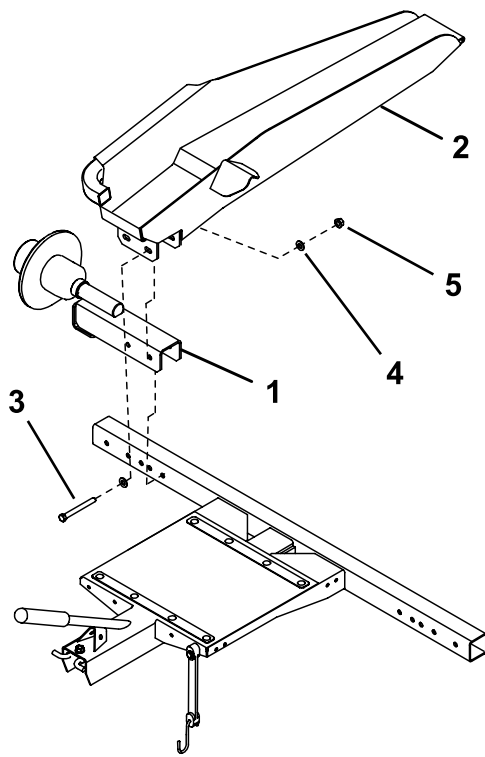
Hình 2

- | | |
|--|--|
| 1. Greensmaster 1600, 2600, 1000 có bàn chải và các máy 2000 có bàn chải | 3. Máy Greensmaster 1000, Flex 21, 2000, Flex 2100, 2120 và eFlex 2100 và 2120 |
| 2. Máy Greensmaster 800, Flex 18, Flex 1800, 1820 và eFlex 1800 và 1820 | |

Quan trọng: Nếu máy Greensmaster của bạn có bàn chải đi kèm, nó sẽ được gắn lắp theo cách khác với cách nêu trên; hãy tham khảo danh sách sau:

- Greensmaster 1000/2000 hoặc 2100 có bàn chải: Phía bên trái cần phải được đặt ở vị trí #3 và phía bên phải cần phải được đặt ở vị trí #1.
- Greensmaster 1800/eFlex 1800 hoặc 1800 có bàn chải: Phía bên trái phải được đặt ở vị trí #2 và phía bên phải phải được đặt ở vị trí #3.

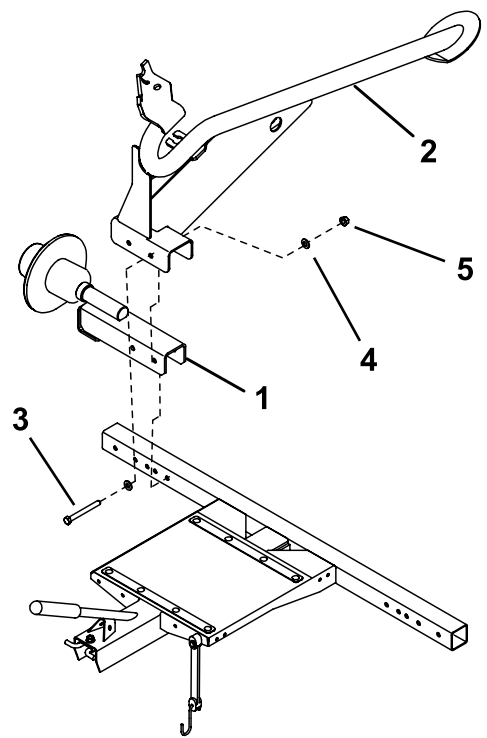
2. Lắp cụm trực trụ và cụm dốc (Hình 3) hoặc cụm đường ray (Hình 4) vào mỗi đầu khung bằng 2 bu lông (3/8 x 3 inch), 4 vòng đệm và 2 đai ốc.



Hình 3

- | | |
|---------------------------|-------------|
| 1. Cụm trục trụ | 4. Vòng đệm |
| 2. Cụm dốc bên phải | 5. Đai ốc |
| 3. Bu lông (3/8 x 3 inch) | |

g215364



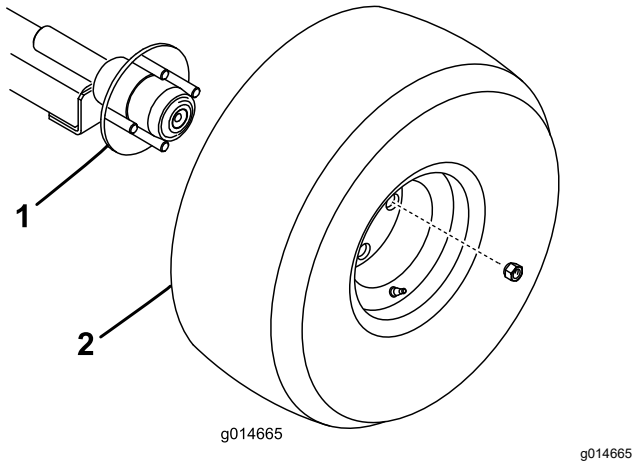
Hình 4

- | | |
|---------------------------|-------------|
| 1. Cụm trục trụ | 4. Vòng đệm |
| 2. Cụm đường ray bên phải | 5. Đai ốc |
| 3. Bu lông (3/8 x 3 inch) | |

g215363

Gắn Cụm bánh xe

1. Gắn cụm bánh xe vào mỗi trục trục trụ bằng 4 đai ốc vấu (Hình 5). Siết chặt các đai ốc đến 80 ft-lb (108 N·m).
2. Điều chỉnh áp suất lốp đến 5 psi (34 kPa).



Hình 5

1. Trục trụ

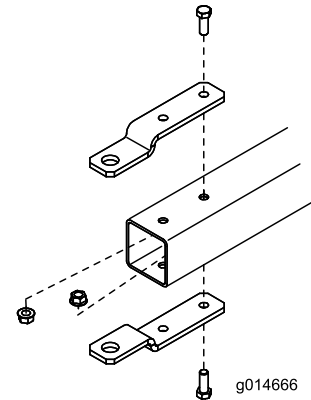
2. Cụm bánh xe

Quan trọng: Áp suất lốp cao hơn có thể làm hỏng máy.

Lắp/điều chỉnh Dây đeo cầu móc

Dây đeo cầu móc được vận chuyển gắn lắp ở vị trí tiêu chuẩn (Hình 6).

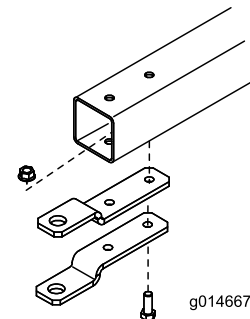
Quan trọng: Lưới xe móc phải song song với mặt đất khi được căn chỉnh với cầu móc của xe kéo.



Hình 6

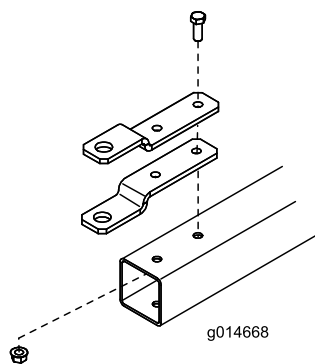
Vị trí tiêu chuẩn

Bằng cách sử dụng 1 trong các cấu hình được minh họa trong Hình 7 hoặc Hình 8, điều chỉnh và siết chặt dây đeo cầu móc vào lưới xe móc.

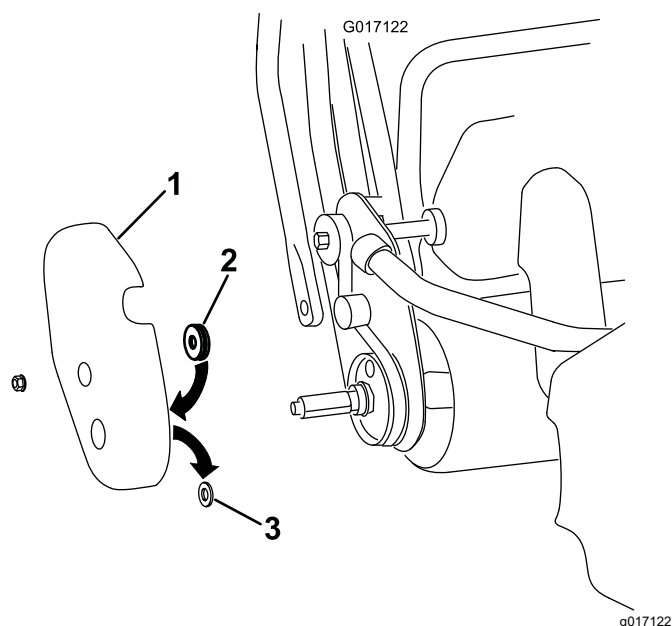


Hình 7

Vị trí cầu móc thấp



Hình 8
Vị trí cầu móc cao



Hình 9

1. Nắp truyền động tang bên
2. Đệm phốt
3. Vòng dây cao su

Gắn Cụm bánh xe Greensmower

Chỉ dành cho model 04244 và 04247

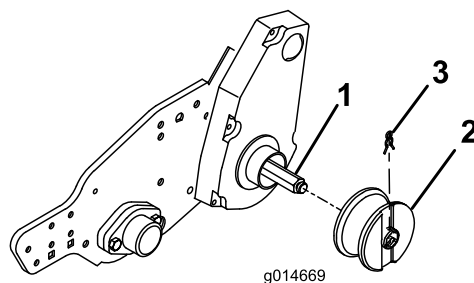
Lưu ý: Trên các máy Greensmaster 1000, 1010 và 2000 được trang bị bàn chải, tháo trục bánh xe ở đầu bàn chải và mua và lắp trục bánh xe mới (Số bộ phận 106-5385). Ngoài ra, lắp cụm đường ray ở đầu bàn chải vào các vị trí lỗ Greensmaster 1600 và 1610 (Hình 2).

Lưu ý: Trên các máy Greensmaster 1800, 1820, 2100 và 2120 được trang bị bàn chải, tháo trục bánh xe ở đầu bàn chải và mua và lắp trục bánh xe mới (Số bộ phận 136-7287).

1. Tháo bánh xe vận chuyển tiêu chuẩn hiện có ra khỏi trục bánh xe trên máy cắt cỏ (nếu được trang bị).
2. Chỉ trên các máy Greensmaster Flex 18 hoặc 21, tiến hành như sau:
 - A. Tháo nắp tang bên phải ra khỏi máy (Hình 9).

- B. Tháo và vứt bỏ vòng dây cao su ra khỏi lỗ trục trụ trên nắp tang (Hình 9).
 - C. Gắn đệm phốt vào bên trong nắp, định vị nó xung quanh lỗ trục trụ (Hình 9).
 - D. Lắp nắp vào máy.
3. Lắp một bánh xe vào mỗi trục và siết chặt bằng móc kẹp bánh xe (Hình 10).

Lưu ý: Máy Flex 1800, 1820 và dòng máy 2100, 2120 yêu cầu độ lệch bánh xe khác so với tất cả các máy cắt cỏ Toro khác. Đọc và làm theo hướng dẫn gắn lắp được đúc vào các mặt bên của bánh xe.



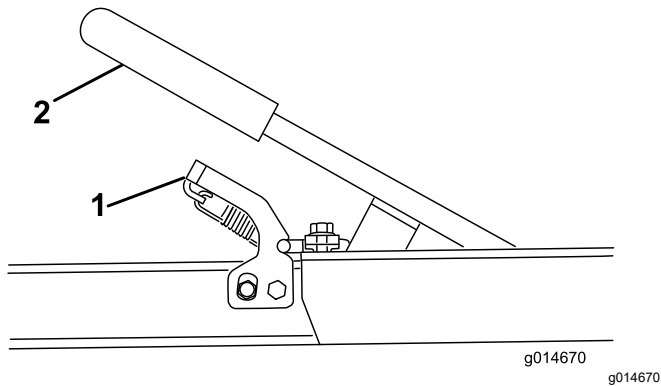
Hình 10

Minh họa phía bên trái

1. Trục bánh xe
2. Bánh xe
3. Móc kẹp bánh xe

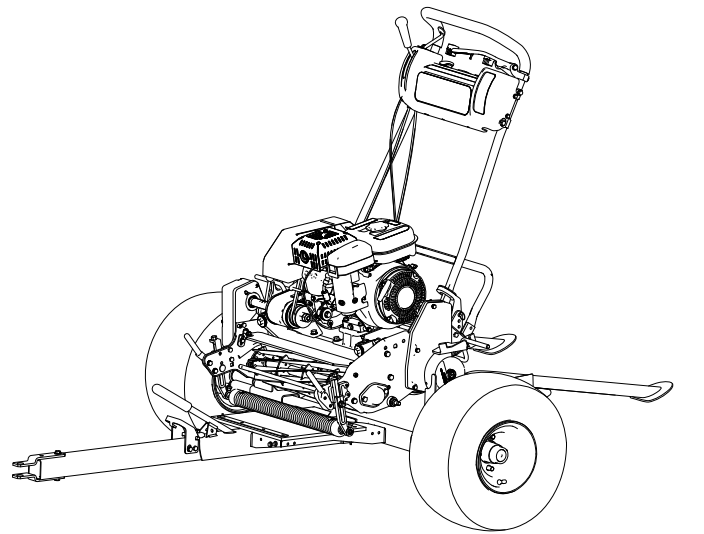
Tải Xe moóc

1. Trong khi vẫn kiểm soát được sàn xe moóc và giữ chặt tay cầm, hãy nhấn cụm chốt và tay cầm nâng (Hình 11) Hạ sàn xe moóc xuống đất.



Hình 11

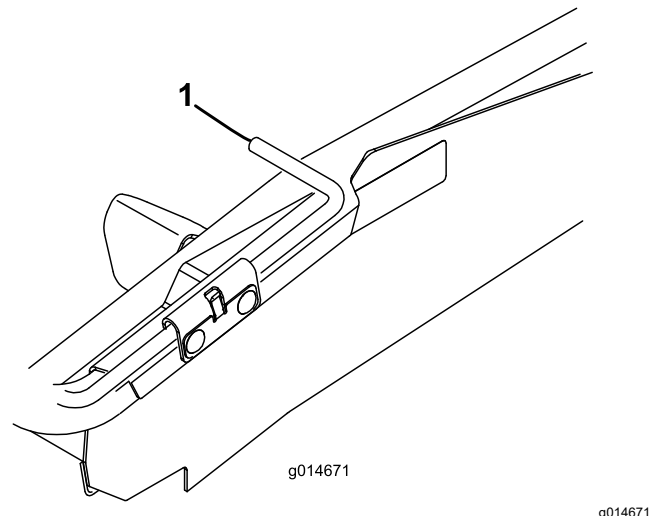
1. Cụm chốt
2. Tay cầm



Hình 12

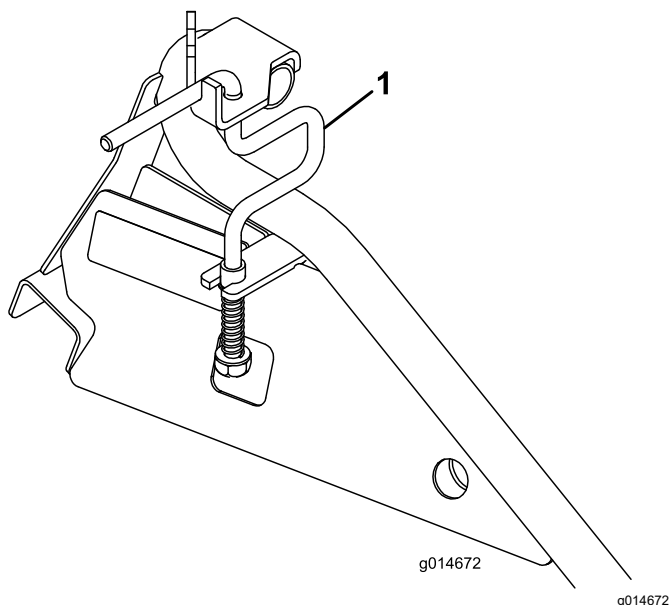
Máy cắt cỏ được tải trên TransPro 80 có Bộ đường ray

2. Trên dốc phẳng, xoay cần bánh xe lên trên (Hình 13) và trên dốc đường ray, xoay cần bánh xe song song (mở) với dốc (Hình 14)
3. Tháo giỏ ra khỏi máy cắt cỏ, tắt bộ truyền động guồng xoắn và chuyển van tiết lưu đến vị trí chậm nhất. **Từ từ** lái máy cắt cỏ lên trên xe moóc cho đến khi bạn chạm vào hãm bánh xe (Hình 12).
4. Nếu bánh xe đường ray không nằm chính giữa đường ray, hãy nới lỏng các chốt hãm siết chặt các đường ray vào xe moóc và điều chỉnh vị trí đường ray sao cho bánh xe đường ray nằm chính giữa, sau đó siết chặt các chốt hãm.
5. Tắt động cơ và bật phanh đỗ.
6. Bật cần bánh xe như sau:
 - Trên dốc phẳng, xoay cần bánh xe xuống trên bánh xe vận chuyển của máy cắt cỏ (Hình 13).
 - Trên dốc đường ray, nâng cần bánh xe lên và xoay ra sau bánh xe vận chuyển của máy cắt cỏ (Hình 14).



Hình 13

1. Cần bánh xe (được minh họa ở vị trí xoay xuống)



Hình 14

1. Cần bánh xe (được minh họa ở vị trí đóng)

7. Đẩy tay cầm xuống cho đến khi cụm xe móc khóa vào cụm chốt (Hình 11).
8. Đối với máy Flex Greensmaster, siết chặt phía trước của máy bằng cách móc dây đeo đàn hồi vào vòng giỏ.

Đối với máy Greensmaster có đầu cố định, siết chặt phía trước của máy bằng cách móc dây đeo đàn hồi vào giỏ hình sừng bò.

9. Cất giỏ vào xe kéo.

Vận hành

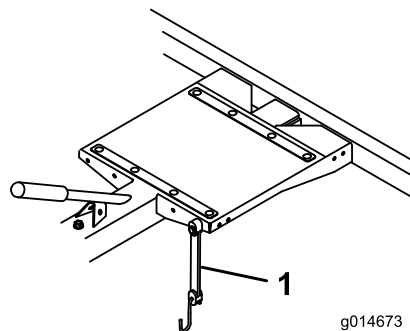
Lời khuyên về Vận hành

- Xe móc TransPro 80 được thiết kế để sử dụng với máy Greensmaster 800, 1000, 1600, 2000, 2600, máy Flex 18, 21, 1800, 1820, 2100, 2120 và máy Greensmaster đẩy tay eFlex 1800, 1820, 2100, 2120. Việc kéo các sản phẩm khác có thể làm hỏng trục trụ và hệ thống truyền động vẫn tiếp tục quay khi được kéo.
- **Chỉ sử dụng xe có định mức kéo phù hợp.** Xe móc TransPro 80 và 1 máy cắt cỏ có trọng lượng khoảng 400 lb (182 kg). Đảm bảo xe kéo có đủ khả năng phanh và xử lý bằng cách kiểm tra các khuyến nghị của nhà sản xuất xe.
- Đảm bảo xe móc được kết nối đúng cách với xe kéo trước khi xếp hoặc dỡ máy cắt cỏ để tránh lưỡi chuyển động hoặc bị lật đột ngột ngoài ý muốn. Sử dụng thiết bị giữ trên chốt cầu móc để siết chặt kết nối.

Quan trọng: Lưỡi xe móc phải song song với mặt đất khi bạn căn chỉnh lưỡi với cầu móc của xe kéo.

- Trong quá trình vận chuyển, hãy sử dụng dây đeo đàn hồi để siết chặt máy cắt cỏ vào xe móc (Hình 15). Bạn có thể di chuyển dây đeo đàn hồi đến các lỗ gắn khác nhau để phù hợp với các máy cắt cỏ khác nhau.

Lưu ý: Siết chặt dây đeo đàn hồi vào giỏ hình sừng bò đựng cỏ hoặc vào vòng giỏ đựng cỏ trên máy eFlex/Flex 1800/2100.



Hình 15

1. Dây đeo đàn hồi

- Xe móc TransPro 80 bổ sung thêm trọng lượng kéo cho xe. Điều khiển xe một cách an toàn.
 - Không lái xe trên đường cao tốc hoặc đường công cộng.
 - Luôn giảm tốc độ của xe kéo khi đến gần và khi rẽ.
 - Luôn giảm tốc độ của xe kéo khi điều khiển ở những khu vực không quen thuộc hoặc trên địa hình gồ ghề.
 - Luôn giảm tốc độ xe kéo từ từ khi đổi hướng di chuyển hoặc chuẩn bị dừng.
 - Khi rẽ hoặc lái xe trên dốc, luôn giảm tốc độ xe kéo, sau đó rẽ để tránh mất kiểm soát và có thể bị lật.
 - **Không** rẽ đột ngột hoặc rẽ gấp. **Không** đột ngột đổi hướng di chuyển trên bề mặt nghiêng, đoạn dốc, cao độ, đường dốc hoặc bề mặt tương tự.
 - Tốc độ kéo tối đa là 15 mph (24 kmh). Luôn điều chỉnh tốc độ của xe kéo để phù hợp với điều kiện mặt đất hiện có, chẳng hạn như bề mặt trơn ướt, cát hoặc sỏi rời rã và/hoặc điều kiện tầm nhìn thấp, chẳng hạn như ánh sáng mờ hoặc chói, sương, mù hoặc mưa.
 - Đặc biệt cẩn thận khi điều khiển xe có tải trọng nặng xuống đường nghiêng hoặc dốc. Điều

khiến xe lên và xuống bề mặt của đường dốc, nghiêng hoặc cao độ bất cứ khi nào có thể.

Không điều khiển xe băng qua bề mặt nếu có thể. Điều này có nguy cơ làm đổ xe, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Trước khi lùi xe, hãy nhìn về phía sau và đảm bảo không có ai ở phía sau bạn. Lùi từ từ và theo dõi kỹ chuyển động của xe moóc.
- Hết sức thận trọng và giảm tốc độ khi lùi xe moóc và xe kéo.
- Chú ý giao thông khi ở gần hoặc băng qua đường. Luôn nhường quyền ưu tiên qua đường cho người đi bộ và các xe khác
- Nếu xe moóc bắt đầu rung lắc bất thường, hãy dừng ngay lập tức. Tắt động cơ của xe kéo. Sửa chữa tất cả hư hỏng trước khi kéo.
- Trước khi bảo dưỡng hoặc thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào đối với xe moóc, hãy làm như sau:
 - Dừng xe kéo và bật phanh tay.
 - Tắt động cơ của xe kéo và rút chìa khóa.
- Khi xe moóc TransPro 80 bị ngắt kết nối khỏi xe kéo:
 - Cất giữ xe moóc trên mặt đất bằng phẳng.
 - Chèn bánh xe để ngăn xe moóc di chuyển.
- Luôn siết chặt tất cả các đai ốc, bu lông và các chốt hãm khác một cách an toàn. Thay bất kỳ bộ phận nào đã tháo ra trong quá trình bảo dưỡng hoặc điều chỉnh.
- Để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tiếp tục đảm bảo an toàn cho sản phẩm, luôn sử dụng các bộ phận thay thế chính hãng của Toro. Các bộ phận thay thế và phụ kiện do các nhà sản xuất khác sản xuất có thể ảnh hưởng đến hoạt động, hiệu suất hoặc độ bền của sản phẩm. Việc sử dụng đó cũng có thể làm mất hiệu lực bảo hành.

Bảo trì

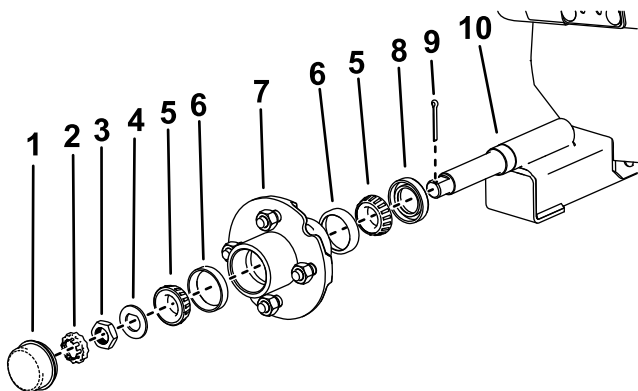
(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị

Khoảng thời gian Dịch vụ Bảo trì	Quy trình Bảo trì
Sau 10 giờ đầu tiên	Kiểm tra mô-men xoắn của đai ốc vấu của bánh xe.
Hàng năm	- Bảo dưỡng trục bánh xe và kiểm tra xem có hư hỏng không. - Bôi trơn cụm trục bánh xe.

Bảo dưỡng Trục bánh xe

Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm

- Nâng xe moóc lên con đội kê.
- Tháo 4 đai ốc vấu siết chặt bánh xe vào trục bánh xe và tháo bánh xe.
- Tháo nắp chắn bụi ra khỏi trục bánh xe (Hình 16).
- Tháo chốt kẹp ghim và êcu hãm giữ (Hình 16).
- Tháo đai ốc trục, vòng đệm trục quay và cụm trục ra khỏi trục trụ (Hình 16).
- Kiểm tra tất cả các bộ phận cụm trục, bao gồm vòng bi, cổ vòng bi và phốt dầu. Thay bất kỳ bộ phận bị hư hỏng.



g265352

Hình 16

- | | |
|-----------------------|------------------|
| 1. Nắp chắn bụi | 6. Cổ vòng bi |
| 2. Êcu hãm giữ | 7. Cụm trục |
| 3. Đai ốc trục | 8. Phốt dầu |
| 4. Vòng đệm trục quay | 9. Chốt định vị |
| 5. Vòng bi con lăn | 10. Cụm trục trụ |

Bôi trơn Cụm trục bánh xe

Khoảng thời gian Dịch vụ: Hàng năm

- Lau sạch mỡ hiện có khỏi vòng bi, cổ vòng bi và cụm trục bằng giẻ sạch, khô.
- Bôi mỡ chịu nhiệt độ cao vào cổ vòng bi và bề mặt bên trong của cụm trục sao cho các mặt của con lăn vòng bi được bao phủ hoàn toàn.
- Lắp cổ vòng bi và vòng bi vào cụm trục như minh họa trong Hình 16.
- Lau sạch tất cả mỡ thừa ở bên ngoài cụm trục.

Lắp Cụm trục bánh xe

- Lắp phốt dầu, cụm trục và vòng đệm trục quay như minh họa trong Hình 16.
- Siết chặt đai ốc trục trong khi xoay cụm trục bánh xe để cố định vòng bi và loại bỏ hết độ dịch chuyển đầu.
- Trong khi xoay cụm trục bánh xe, tạo mô-men xoắn cho đai ốc trục từ 8,5 đến 20,3 Nm (75 đến 180 in-lb).
- Nới lỏng đai ốc trục cho đến khi nó không tiếp xúc với vòng đệm và trục có độ dịch chuyển đầu.
- Siết chặt đai ốc trục từ 1,7 đến 2,3 Nm (15 đến 20 in-lb) trong khi xoay trục.
- Đặt êcu hãm giữ trên đai ốc trục sao cho lỗ chốt kẹp ghim được căn chỉnh với một khe trên êcu hãm giữ.
- Lắp chốt kẹp ghim mới qua khe trong êcu hãm giữ và trục trụ và uốn cong cả hai chân để cố định chốt.
- Siết chặt nắp trục.

Kiểm tra Mô-men xoắn của Đai Ốc Vấu của Bánh xe

Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau 10 giờ đầu tiên

Kiểm tra mô-men xoắn của đai ốc vấu của bánh xe theo khoảng cách thời gian bảo dưỡng và mỗi lần bạn lắp bánh xe.

⚠ CẢNH BÁO

Việc không duy trì mô-men xoắn phù hợp có thể dẫn đến hỏng hoặc mất bánh xe và có thể gây chấn thương cá nhân.

Tạo mô-men xoắn của đai ốc vấu của bánh xe moóc đến 108 N m (80 ft-lb).

Lưu ý:

Lưu ý:

Thông báo về Quyền riêng tư của EEA/Vương quốc Anh

Việc Toro Sử dụng Thông tin Cá nhân của Bạn

Công ty Toro ("Toro") tôn trọng quyền riêng tư của bạn. Khi bạn mua sản phẩm của chúng tôi, chúng tôi có thể thu thập một số thông tin cá nhân nhất định về bạn, trực tiếp từ bạn hoặc thông qua công ty hoặc đại lý Toro tại địa phương của bạn. Toro sử dụng thông tin này để thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng - chẳng hạn như đăng ký bảo hành cho bạn, xử lý yêu cầu bảo hành của bạn hoặc liên hệ với bạn trong trường hợp thu hồi sản phẩm - và cho các mục đích kinh doanh hợp pháp - chẳng hạn như đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng, cải thiện sản phẩm của chúng tôi hoặc cung cấp cho bạn thông tin sản phẩm có thể được quan tâm. Toro có thể chia sẻ thông tin của bạn với các công ty con, chi nhánh, đại lý hoặc các đối tác kinh doanh khác của chúng tôi liên quan đến những hoạt động này. Chúng tôi cũng có thể tiết lộ thông tin cá nhân khi pháp luật yêu cầu hoặc liên quan đến mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Chúng tôi sẽ không bao giờ bán thông tin cá nhân của bạn cho bất kỳ công ty nào khác vì mục đích tiếp thị.

Lưu giữ Thông tin Cá nhân của bạn

Toro sẽ lưu giữ thông tin cá nhân của bạn miễn là thông tin có liên quan cho các mục đích trên và phù hợp với các yêu cầu pháp lý. Để biết thêm về thời hạn lưu giữ thông tin hiện hành, vui lòng liên hệ legal@toro.com.

Cam kết Bảo mật của Toro

Thông tin cá nhân của bạn có thể được xử lý ở Hoa Kỳ hoặc một quốc gia khác có thể có luật bảo vệ dữ liệu ít nghiêm ngặt hơn quốc gia mà bạn đang cư trú. Bất cứ khi nào chúng tôi chuyển giao thông tin của bạn ra bên ngoài quốc gia mà bạn đang cư trú, chúng tôi sẽ thực hiện các bước theo yêu cầu pháp lý để đảm bảo các biện pháp bảo vệ được áp dụng phù hợp nhằm bảo vệ thông tin của bạn và đảm bảo thông tin đó được xử lý bảo mật.

Tiếp cận và Sửa lỗi

Bạn có thể có quyền sửa hoặc xem xét dữ liệu cá nhân của mình, hoặc phản đối hoặc hạn chế việc xử lý dữ liệu của bạn. Để thực hiện điều đó, vui lòng liên hệ với chúng tôi qua email theo địa chỉ legal@toro.com. Nếu bạn lo ngại về cách mà Toro đã xử lý thông tin của mình, chúng tôi khuyến khích bạn nêu vấn đề này trực tiếp với chúng tôi. Xin lưu ý rằng cư dân Châu Âu có quyền khiếu nại lên Cơ quan Bảo vệ Dữ liệu của họ.

Thông tin Cảnh báo theo Dự luật 65 của California

Cảnh báo này là gì?

Bạn có thể thấy một sản phẩm rao bán có nhãn cảnh báo như sau:



CẢNH BÁO: Ung thư và Tác hại đến Hệ sinh sản—www.p65Warnings.ca.gov.

Dự luật 65 là gì?

Dự luật 65 áp dụng cho bất kỳ công ty nào hoạt động ở California, bán sản phẩm ở California, hoặc sản xuất các sản phẩm có thể được bán hoặc đưa vào California. Dự luật yêu cầu Thống đốc California duy trì và xuất bản danh sách hóa chất được biết là gây ung thư, dị tật bẩm sinh và/hoặc các tác hại đến hệ sinh sản khác. Danh sách được cập nhật hàng năm và bao gồm hàng trăm loại hóa chất được tìm thấy trong nhiều vật dụng hàng ngày. Mục đích của Dự luật 65 là thông báo cho công chúng về việc phơi nhiễm với những hóa chất này.

Dự luật 65 không cấm bán các sản phẩm có chứa những hóa chất này nhưng thay vào đó, yêu cầu phải có cảnh báo trên bất kỳ sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc tài liệu nào kèm theo sản phẩm. Hơn nữa, cảnh báo theo Dự luật 65 không có nghĩa là sản phẩm vi phạm bất kỳ tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về an toàn sản phẩm nào. Trên thực tế, chính quyền California đã làm rõ rằng cảnh báo theo Dự luật 65 “không giống như quyết định của cơ quan quản lý về việc sản phẩm là “an toàn” hay “không an toàn”.” Nhiều hóa chất trong số này đã được sử dụng trong các sản phẩm hàng ngày trong nhiều năm mà không ghi nhận tác hại nào. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://oag.ca.gov/prop65/faqs-view-all>.

Cảnh báo theo Dự luật 65 có nghĩa là công ty đã (1) đánh giá mức độ phơi nhiễm và kết luận rằng mức độ phơi nhiễm vượt quá “mức rủi ro không đáng kể”; hoặc (2) chọn đưa ra cảnh báo dựa trên hiểu biết của mình về sự hiện diện của một loại hóa chất nằm trong danh sách cấm mà không cố gắng đánh giá mức độ phơi nhiễm.

Dự luật này có áp dụng ở mọi nơi không?

Cảnh báo theo Dự luật 65 chỉ được yêu cầu theo luật của California. Những cảnh báo này được nhìn thấy ở khắp California trong nhiều môi trường khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhà hàng, cửa hàng tạp hóa, khách sạn, trường học và bệnh viện và trên nhiều loại sản phẩm. Ngoài ra, một số nhà bán lẻ đặt hàng trực tuyến và qua thư đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65 trên trang web hoặc trong danh mục sản phẩm của họ.

Cảnh báo của California so với giới hạn của liên bang như thế nào?

Các tiêu chuẩn của Dự luật 65 thường nghiêm ngặt hơn các tiêu chuẩn của liên bang và quốc tế. Có nhiều chất khác nhau yêu cầu phải có cảnh báo theo Dự luật 65 ở mức thấp hơn nhiều so với giới hạn tác động của liên bang. Ví dụ: tiêu chuẩn của Dự luật 65 đối với cảnh báo về chì là 0,5 µg/ngày, thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn của liên bang và quốc tế.

Tại sao tất cả các sản phẩm tương tự không có cảnh báo?

- Các sản phẩm được bán ở California yêu cầu phải dán nhãn theo Dự luật 65 trong khi các sản phẩm tương tự được bán ở những nơi khác thì không.
- Một công ty liên quan đến một vụ kiện theo Dự luật 65 có thể bị bắt buộc phải sử dụng cảnh báo theo Dự luật 65 cho các sản phẩm của mình theo thỏa thuận đạt được trong vụ kiện, nhưng các công ty khác sản xuất các sản phẩm tương tự có thể không có yêu cầu đó.
- Việc thực thi Dự luật 65 không có tính nhất quán.
- Các công ty có thể chọn không đưa ra cảnh báo vì họ kết luận rằng họ không bắt buộc phải thực hiện theo Dự luật 65; thiếu cảnh báo về sản phẩm không có nghĩa là sản phẩm đó không có các hóa chất được liệt kê ở các mức độ tương tự.

Tại sao Toro lại đưa cảnh báo này vào?

Toro đã chọn cung cấp cho người tiêu dùng càng nhiều thông tin càng tốt để họ có thể đưa ra quyết định sáng suốt về sản phẩm họ mua và sử dụng. Toro đưa ra cảnh báo trong một số trường hợp nhất định dựa trên kiến thức của mình về sự hiện diện của một hoặc nhiều hóa chất được liệt kê mà không đánh giá mức độ phơi nhiễm, vì không phải tất cả các hóa chất được liệt kê đều có các yêu cầu về giới hạn phơi nhiễm. Mặc dù mức độ phơi nhiễm của các sản phẩm của Toro có thể không đáng kể hoặc nằm trong phạm vi “rủi ro không đáng kể”, Toro đã hết sức thận trọng khi chọn đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65. Hơn nữa, nếu Toro không đưa ra những cảnh báo này, Toro có thể bị Tiểu bang California hoặc các bên tư nhân đang tìm cách thực thi Dự luật 65 khởi kiện nên có thể sẽ phải chịu các hình phạt đáng kể.



Bảo hành Toro

Bảo hành có Giới hạn Hai Năm hoặc 1.500 Giờ

Điều kiện và Sản phẩm được Bảo hành

Công ty Toro bảo hành sản phẩm Thương mại Toro của bạn ("Sản phẩm") không có khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật trong 2 năm hoặc 1.500 giờ hoạt động*, tùy theo điều kiện nào xảy ra trước. Chế độ bảo hành này được áp dụng cho tất cả các sản phẩm, ngoại trừ Máy sục khí (tham khảo tuyên bố bảo hành dành riêng cho những sản phẩm này). Trong trường hợp đủ điều kiện bảo hành, chúng tôi sẽ sửa chữa Sản phẩm miễn phí cho bạn, bao gồm cả phí chẩn đoán, nhân công, phụ tùng và vận chuyển. Bảo hành này bắt đầu vào ngày Sản phẩm được giao cho người mua lẻ ban đầu.

* Sản phẩm được trang bị đồng hồ đo giờ.

Hướng dẫn Nhận Dịch vụ Bảo hành

Bạn có trách nhiệm thông báo cho Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý Sản phẩm Thương mại được Ủy quyền nơi mà bạn đã mua Sản phẩm ngay khi bạn cho là có đủ điều kiện để được bảo hành. Nếu bạn cần hỗ trợ khi xác định vị trí của Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý được Ủy quyền, hoặc nếu bạn có thắc mắc liên quan đến quyền hoặc trách nhiệm được bảo hành của mình, bạn có thể liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:

Phòng Dịch vụ Sản phẩm Thương mại Toro
8111 Lyndale Avenue South
Bloomington, MN 55420-1196

952-888-8801 hoặc 800-952-2740
E-mail: commercial.warranty@toro.com

Trách nhiệm của Chủ sở hữu

Với tư cách là chủ sở hữu sản phẩm, bạn là người chịu trách nhiệm về bảo trì và điều chỉnh bắt buộc được nêu trong *Hướng dẫn Vận hành*. Việc sửa chữa sản phẩm gặp sự cố do không thực hiện bảo trì và điều chỉnh bắt buộc sẽ không được bảo hành.

Các Mục và Điều kiện Không được Bảo hành

Không phải tất cả các lỗi sản phẩm hoặc trục trặc xảy ra trong thời gian bảo hành đều là khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật. Chế độ bảo hành này không bao gồm những điểm sau đây:

- Lỗi sản phẩm do sử dụng các phụ tùng thay thế không phải của Toro, hoặc do lắp đặt và sử dụng các phụ kiện và sản phẩm bổ sung hoặc sửa đổi không mang thương hiệu Toro.
- Lỗi sản phẩm do không thực hiện bảo trì và/hoặc điều chỉnh được khuyến nghị.
- Lỗi sản phẩm do vận hành Sản phẩm một cách lạm dụng, cẩu thả hoặc thiếu thận trọng.
- Các phụ tùng tiêu hao trong quá trình sử dụng không bị lỗi. Ví dụ về các phụ tùng bị tiêu hao hoặc được sử dụng hết trong quá trình vận hành thông thường của Sản phẩm bao gồm nhưng không giới hạn ở: đệm phanh và lớp lót phanh, lớp lót ly hợp, lưỡi cắt, guồng xoắn, roller và vòng bi (kín hoặc bôi trơn), dao bụng, bugi, bánh xe đúc và vòng bi, lốp, bộ lọc, dây đai, và một số bộ phận của máy phun xịt như màng, mặt phun, đồng hồ đo lưu lượng và van kiểm tra.
- Lỗi do ảnh hưởng từ bên ngoài bao gồm nhưng không giới hạn ở: thời tiết, hoạt động cắt giữ, ô nhiễm, sử dụng nhiên liệu, chất làm mát, chất bôi trơn, phụ gia, phân bón, nước hoặc hóa chất không được phê duyệt.
- Lỗi hoặc các vấn đề về hiệu suất do sử dụng nhiên liệu (ví dụ như xăng, dầu diesel hoặc dầu diesel sinh học) không tuân thủ các tiêu chuẩn tương ứng của ngành.
- Tiếng ồn, độ rung, hao mòn và xuống cấp thông thường. "Hao mòn" thông thường bao gồm nhưng không giới hạn ở: hư hỏng ghế do mài mòn hoặc ăn mòn, bề mặt sơn bị mài mòn, nhãn mác hoặc cửa sổ bị trầy xước.

Các Quốc gia Khác ngoài Hoa Kỳ hoặc Canada

Khách hàng đã mua các sản phẩm của Toro xuất khẩu từ Hoa Kỳ hoặc Canada cần liên hệ với Nhà phân phối (Đại lý) Toro của mình để nhận chính sách đảm bảo áp dụng cho quốc gia, tỉnh hoặc tiểu bang tương ứng. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà bạn không hài lòng với dịch vụ của Nhà phân phối hoặc gặp khó khăn trong việc lấy thông tin đảm bảo, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Toro được Ủy quyền của bạn.

Phụ tùng

Phụ tùng được lên lịch thay thế theo bảo trì bắt buộc được bảo hành trong thời hạn tính đến thời gian thay thế theo lịch trình cho phụ tùng đó. Các phụ tùng được thay thế theo chế độ bảo hành này được bảo hành trong thời hạn bảo hành sản phẩm ban đầu và trở thành tài sản của Toro. Toro sẽ đưa ra quyết định cuối cùng liệu có sửa chữa hay thay thế bất kỳ phụ tùng hoặc phụ tùng lắp ráp hiện có nào hay không. Toro có thể sử dụng các phụ tùng tái sản xuất để sửa chữa theo bảo hành.

Bảo hành Ắc quy Chu kỳ Sâu và Ắc quy Lithium-Ion

Ắc quy chu kỳ sâu và ắc quy Lithium-Ion có tổng số kilowatt-giờ hoạt động cụ thể trong suốt thời gian sử dụng. Kỹ thuật vận hành, sạc lại và bảo trì có thể kéo dài hoặc giảm tổng thời gian sử dụng của ắc quy. Khi ắc quy trong sản phẩm này được sử dụng, thời lượng ắc quy giữa các lần sạc sẽ giảm từ từ cho đến khi ắc quy bị chai hoàn toàn. Chủ sở hữu sản phẩm có trách nhiệm thay ắc quy đã bị chai hoàn toàn, do sử dụng thông thường. Lưu ý: (Chỉ dành cho ắc quy Lithium-Ion): Vui lòng tham khảo chế độ bảo hành ắc quy để biết thêm thông tin.

Bảo hành Trục khuỷu Tron đời (Chỉ dành cho Mẫu máy ProStripe 02657)

Prostripe có trang bị Đĩa Ma sát và Ly hợp Phanh Lưỡi dao An toàn cho Trục khuỷu (Ly hợp Phanh Lưỡi dao tích hợp (BBC) + Cụm Đĩa Ma sát) chính hãng của Toro làm thiết bị ban đầu và được người mua ban đầu sử dụng theo quy trình vận hành và bảo trì được khuyến nghị, được Bảo hành chống uốn cong trục khuỷu động cơ Tron đời. Máy được trang bị vòng đệm ma sát, Ly hợp Phanh Lưỡi dao (BBC) và các thiết bị tương tự khác không được Bảo hành Trục khuỷu Tron đời.

Chi phí Bảo trì do Chủ sở hữu chi trả

Điều chỉnh động cơ, bôi trơn, làm sạch và đánh bóng, thay bộ lọc, chất làm mát và hoàn thành bảo trì theo khuyến nghị là một số dịch vụ thông thường mà các sản phẩm Toro yêu cầu chủ sở hữu chi trả.

Điều kiện Chung

Sửa chữa do Nhà phân phối hoặc Đại lý được Ủy quyền của Toro thực hiện là biện pháp khắc phục duy nhất của bạn theo chế độ bảo hành này.

Công ty Toro không chịu trách nhiệm pháp lý về thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc do hậu quả liên quan đến sử dụng Sản phẩm Toro được bảo hành, bao gồm mọi chi phí hoặc lệ phí cung cấp thiết bị hoặc dịch vụ thay thế trong thời gian hợp lý xảy ra sự cố hoặc không sử dụng trong khi chờ hoàn thành sửa chữa theo chế độ bảo hành này. Ngoại trừ bảo hành Hệ thống khí thải được đề cập dưới đây, nếu có, không có bảo hành rõ ràng nào khác. Tất cả các bảo hành ngầm định về khả năng thương mại và độ phù hợp cho việc sử dụng được giới hạn trong thời hạn của chế độ bảo hành rõ ràng này.

Một số tiểu bang không cho phép loại trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả, hoặc không cho phép giới hạn về khoảng thời gian bảo hành ngầm định, do đó, các trường hợp loại trách nhiệm bảo hành và giới hạn nêu trên có thể không áp dụng cho bạn. Chế độ bảo hành này cung cấp cho bạn các quyền pháp lý cụ thể và bạn cũng có thể có các quyền khác tùy theo từng tiểu bang.

Lưu ý về Bảo hành Hệ thống Khí thải

Hệ thống Kiểm soát Khí thải trên Sản phẩm của bạn có thể được bảo hành theo yêu cầu đáp ứng bảo hành riêng do Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và/hoặc Ban Tài nguyên Khí California (CARB) thiết lập. Giới hạn về số giờ nêu trên không áp dụng cho Bảo hành Hệ thống Kiểm soát Khí thải. Tham khảo Tuyên bố về Bảo hành Kiểm soát Khí thải Động cơ được cung cấp cùng với sản phẩm của bạn hoặc có trong tài liệu của nhà sản xuất động cơ.



Count on it.